

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, thời gian tiếp cận
điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực năm 2004;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 549/TTr-SCT ngày 25/5/2016; Công văn số 180/STP-XD&KTVB ngày 26/4/2016 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Giao Sở Công Thương chủ trì, chịu trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định này và báo cáo kết quả theo quy định.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Công ty Điện lực Thái Nguyên; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tổng Công ty Điện lực miền Bắc;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Thái Nguyên;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNN, TH.

Toannk, 18/6/2016.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nhữ Văn Tâm



QUY ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số 18 /2016/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục, thời hạn thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện cấp điện mới (sau đây gọi là tiếp cận điện năng) cho khách hàng sử dụng điện có đầu tư đường dây, trạm biến áp có đề nghị đầu nối vào lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); các tổ chức, cá nhân có liên quan; Công ty Điện lực Thái Nguyên; đơn vị phân phối điện và bán lẻ điện; khách hàng có đề nghị đầu nối vào lưới điện trung áp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thời gian tiếp cận điện năng: Là tổng thời gian thực hiện các thủ tục hành chính để cấp điện cho khách hàng kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ yêu cầu cấp điện của khách hàng cho đến khi hoàn thành công việc nghiệm thu, đóng điện, ký kết hợp đồng mua bán điện.

2. Lưới điện trung áp: Là lưới điện có cấp điện áp danh định trên 1000V đến 35kV.

3. Thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện: Là việc cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận cho chủ đầu tư công trình điện vị trí, khu đất, hoặc công trình xây dựng có vị trí địa điểm, ranh giới, diện tích xác định để nhà đầu tư lập dự án đầu tư.

4. Cấp phép thi công xây dựng công trình điện: Là văn bản pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho chủ đầu tư để xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình điện.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Các công trình điện khi đầu tư xây dựng phải phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh. Đối với các công trình điện chưa có trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh (*Hợp phần: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV*), chỉ được đầu tư xây dựng khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bằng văn bản.

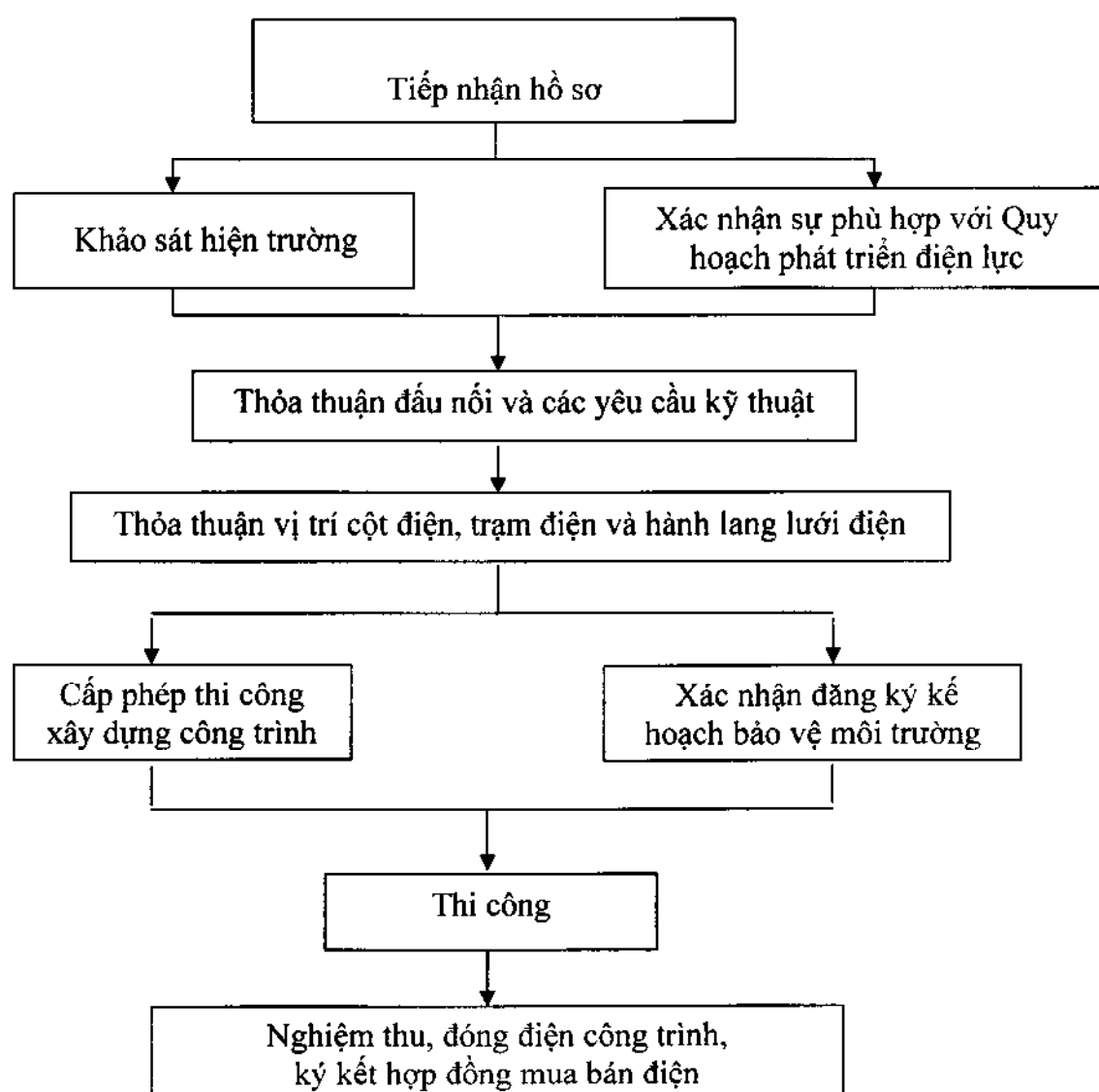
2. Việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến thực hiện tiếp cận điện năng phải đảm bảo công khai, minh bạch đúng thẩm quyền. Thủ tục hành chính phải đơn giản, rõ ràng, đúng theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trình tự thực hiện tiếp cận điện năng

Sơ đồ trình tự thực hiện



Điều 5. Thủ tục tiếp cận điện năng

1. Các thủ tục do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện

a) Xác nhận sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh hoặc điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án điện chưa có trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh;

b) Thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện;

c) Cấp phép thi công xây dựng công trình điện;

d) Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Các thủ tục do đơn vị điện lực thực hiện

a) Tiếp nhận hồ sơ;

b) Khảo sát hiện trường;

c) Thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật;

d) Nghiệm thu, đóng điện công trình và ký kết hợp đồng mua bán điện.

Điều 6. Thời hạn giải quyết các thủ tục tiếp cận điện năng kể từ khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ

1. Thời hạn giải quyết các thủ tục do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện

a) Xác nhận sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh: Không quá 03 ngày làm việc.

Trường hợp điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án điện chưa có trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh: Không quá 07 ngày làm việc.

b) Thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện: Không quá 05 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp trên không và không quá 07 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp ngầm.

c) Cấp phép thi công xây dựng công trình điện: Không quá 05 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp trên không và không quá 07 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp ngầm.

d) Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: Không quá 05 ngày làm việc.

2. Thời hạn giải quyết các thủ tục do đơn vị điện lực thực hiện

a) Tiếp nhận hồ sơ và khảo sát hiện trường: Không quá 02 ngày làm việc.

b) Thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật: Không quá 02 ngày làm việc.

c) Nghiệm thu, đóng điện công trình và ký kết hợp đồng mua bán điện: Không quá 06 ngày làm việc.

Chương III

PHÂN GIAO NHIỆM VỤ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Thực hiện thủ tục xác nhận sự phù hợp của dự án đầu tư xây dựng công trình lưới điện trung áp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.
2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các công trình, dự án điện chưa có trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.
3. Chủ trì kiểm tra, tổng hợp báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện

1. Thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện
 - a) Trường hợp công trình điện nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ: Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục thỏa thuận theo phân cấp quản lý.
 - b) Trường hợp công trình điện nằm ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.
 - c) Trường hợp công trình điện đi qua từ 02 địa phương trở lên: Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận hướng tuyến bằng văn bản trên cơ sở thẩm định của Sở Công Thương.
2. Cấp phép thi công xây dựng công trình điện trên đường bộ đang khai thác (*đào đường, vỉa hè*) theo phân cấp
 - a) Sở Giao thông vận tải thực hiện thủ tục cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của các Quốc lộ ủy thác quản lý và hệ thống đường tỉnh (ĐT) trên địa bàn.
 - b) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục cấp phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác thuộc hệ thống đường huyện, đường đô thị, đường xã trên địa bàn thuộc địa giới hành chính quản lý.
3. Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

Điều 9. Trách nhiệm của Công ty Điện lực Thái Nguyên

1. Thực hiện các thủ tục, công việc: Tiếp nhận hồ sơ yêu cầu cấp điện và khảo sát hiện trường; thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật; nghiệm thu, đóng điện công trình và ký kết hợp đồng mua bán điện.

2. Hướng dẫn khách hàng có yêu cầu cấp điện về các thủ tục hành chính liên quan đến việc thực hiện tiếp cận điện năng.

3. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo Sở Công Thương kết quả thực hiện các thủ tục, công việc về thực hiện tiếp cận điện năng; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tiếp cận điện năng.

Điều 10. Trách nhiệm của khách hàng sử dụng điện có đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp

1. Lập hồ sơ đầy đủ theo quy định hiện hành gửi các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị điện lực khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến tiếp cận điện năng.

2. Cung cấp đầy đủ thông tin về nhu cầu, quy mô sử dụng điện, tiến độ yêu cầu cấp điện; cam kết tiến độ yêu cầu cấp điện (*thông qua việc nộp bảo lãnh hợp đồng mua bán điện*) với bên bán điện.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Rà soát và xây dựng, sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính có liên quan đến thực hiện tiếp cận điện năng vào bộ thủ tục hành chính do cơ quan mình được giao giải quyết.

b) Niêm yết công khai tại trụ sở nơi giao dịch của cơ quan, đơn vị về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết liên quan đến việc thực hiện tiếp cận điện năng.

c) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến tiếp cận điện năng thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan mình về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Công Thương có nhiệm vụ là đầu mối kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy định này.

Định kỳ hàng năm, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả, đánh giá thực hiện việc rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nhữ Văn Tâm